

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022, giữa:

- Chị Huỳnh Thị Bích H, sinh năm: 2000
Nơi cư trú: Thôn Mỹ P, xã An H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Anh Mai Thúc L, sinh năm: 1994
Hộ khẩu thường trú: Thôn Mỹ P, xã An H, huyện T, tỉnh Phú Yên.
Tạm trú: Thôn T, xã Cam Ph, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 317 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Bích H và anh Mai Thúc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Huỳnh Thị Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Mai Khánh Th, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Thúc L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

* Vì lợi ích các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm

nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.2. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Bích H và anh Mai Thúc L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Bích H tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Ly hôn” và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Cấp dưỡng nuôi con” nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006887 ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Chị Huỳnh Thị Bích H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. C;
- CC THADS TP. C;
- UBND xã E, huyện Ea H, tỉnh Đ
(GCNKH số 53/2019, ngày 23 tháng 4 năm 2019);
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thành Trung